

Số: 358/QĐ-UBND

Phường 3, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước phường 3 năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 3

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số: 752/QĐ-UBND-HC ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc về việc giao dự toán ngân sách nhà nước các xã, phường năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân phường 3 khóa XI, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp lần thứ 3, về việc thống nhất dự toán thu, chi ngân sách nhà nước phường 3 năm 2022;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán phường 3.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và tỷ lệ phân chia các khoản thu Ngân sách nhà nước phường 3 năm 2022 (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Giao cho Công chức Tài chính- Kế toán phường 3 phối hợp các ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Điều 3 . Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Công chức Tài chính - Kế toán, các ngành, đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kho bạc TPSP;
- Phòng TC-KH TP;
- Đảng ủy, HĐND P3;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Lê Thị Kiều Oanh

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 3
NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

ĐVT: 1.000đ

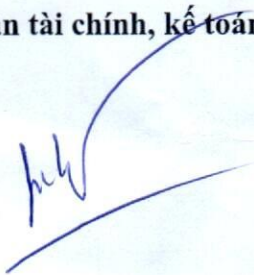
Chương	Loại	Khoản	Diễn giải	Dự toán
KINH PHÍ TỰ CHỦ				3,289,929
802	340	341	Chi kinh phí hoạt động Hội đồng nhân dân	350,000
805	340	341	Chi kinh phí hoạt động Quản lý nhà nước	1,841,929
819	340	351	Chi kinh phí hoạt động Đảng	550,000
811	340	361	Chi kinh phí hoạt động Đoàn thanh niên	140,000
812	340	361	Chi kinh phí hoạt động Hội Phụ nữ	132,000
813	340	361	Chi kinh phí hoạt động Hội Nông dân	114,000
814	340	361	Chi kinh phí hoạt động Hội Cựu chiến binh	124,000
820	340	361	Chi kinh phí hoạt động Mặt trận Tổ quốc	38,000
KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ				5,903,200
809	040	041	Chi kinh phí Trật tự ATXH+ BVDP	353,000
810	010	011	Chi kinh phí dân quân tự vệ- Quốc phòng	381,888
860	070	083	Chi kinh phí phụ cấp bằng chuyên môn	178,800
805	160	161	Chi sự nghiệp Văn hóa - thông tin	45,000
805	190	191	Chi sự nghiệp Phát thanh - truyền thanh	60,000
805	220	221	Chi sự nghiệp Thể dục - thể thao	115,505
805	250	278	Chi sự nghiệp Môi trường	46,739
805	340	341	Chi kinh phí hoạt động khám, cấp + mua sắm TSCĐ	565,994
805	340	341	Chi kinh phí khen thưởng công tác phong trào phát triển KT-XH	48,000
819	340	351	Chi kinh phí khen thưởng đảng viên+ ĐH các chi bộ giữa nhiệm kỳ	58,000
811	340	361	Chi PC lương Bí thư cơ sở + ĐH Đoàn TNCS HCM	31,200
812	340	361	Chi PC lương Hội phụ nữ khám	16,200
813	340	361	Chi PC lương Hội Nông dân khám	16,200
814	340	361	Chi PC lương Hội Cựu chiến binh khám+ ĐH Hội CCB	31,200

820	340	361	Chi kinh phí XDĐSVH ở khu dân cư phường	20,000
860	370	371	Chi kinh phí đảm bảo XH, thăm hỏi Gia đình chính sách (Tết, 27/7)	70,000
860	370	372	Chi KP phường phù hợp trẻ em; Bảo vệ chăm sóc TE	27,600
860	370	398	Chi trả chế độ bảo trợ XH, mai táng phí,....	3,116,734
860	400	428	Chi các khoản khác ngân sách, duy trì ISO, XDĐSVH ở khóm,.....	312,640
989	280	292	Chi sự nghiệp giao thông	310,000
989	280	312	Chi sự nghiệp thị chính	98,500
Tổng cộng				9,193,129

Tổng dự toán chi ngân sách phường 3 (bằng số): 9.193.129.000 đồng

Tổng dự toán chi ngân sách phường 3 (bằng chữ): Chín tỷ một trăm chín mươi ba triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng.

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Nguyễn Thị Kim Lan

Phường 3, ngày 31 tháng 12 năm 2021

TM. UBND PHƯỜNG 3

Q CHỦ TỊCH



Lê Thị Kiều Oanh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHƯỜNG 3
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/NQ-HĐND

Phường 3, ngày 24 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách Phường 3 năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG 3
KHÓA XI - KỲ HỌP LẦN THỨ 3, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2021;

Qua xem xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân Phường 3; Báo cáo thẩm tra số 10/BC-HĐND ngày 15/12/2021 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp lần thứ 3 Hội đồng nhân dân phường khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất giao dự toán thu, chi ngân sách Phường 3 năm 2022 cụ thể như sau:

1. Giao dự toán tổng thu ngân sách Phường 3 năm 2022 là: **9.193.129.000 đồng** (Chín tỷ một trăm chín mươi ba triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng). Trong đó thu trợ cấp từ ngân sách Thành phố là: **8.977.129.000 đồng** (Tám tỷ chín trăm bảy mươi bảy triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng). Có danh mục thu kèm theo.

2. Giao dự toán tổng chi ngân sách Phường 3 năm 2022 là: **9.193.129.000 đồng** (Chín tỷ một trăm chín mươi ba triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng). Có danh mục chi kèm theo

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Phường 3 tổ chức triển khai thực hiện đúng theo dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp lần thứ 4 và các kỳ họp Hội đồng nhân dân phường trong năm 2022.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo chức năng và nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường 3 khóa XI, kỳ họp thứ 3, nhiệm kỳ 2021 – 2026 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

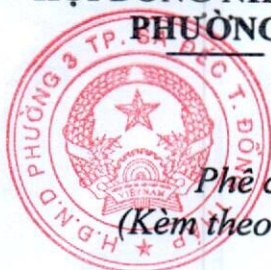
Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND TP;
- Phòng Tư pháp TP;
- TT. Đảng ủy - TT.HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- UBND, UB MTTQ phường;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phan Tấn Trí



DANH MỤC

Phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách Phường 3 năm 2022
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2021)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

CHỈ TIÊU THU NS NĂM 2022		CHỈ TIÊU CHI NS NĂM 2022	
Nội dung thu	Tổng thu	Nội dung chi	Tổng chi
I/ Các khoản thu 100%	100.000	I/ Kinh phí khoán	3.289.929
- Phí, lệ phí	50.000	- Kinh phí hoạt động thường xuyên	2.779.549
- Thu khác ngân sách	50.000	- Ngân sách phân bổ thêm	510.380
		- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	117.038
II/ Các khoản thu PC theo tỷ lệ %	116.000	II/ Kinh phí không khoán	5.903. 200
- Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ KD	16.000	<i>Trong đó:</i>	
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	40.000	- Chi sự nghiệp đào tạo	154.840
		- Chi SN kinh tế, sửa chữa, mua sắm TS	600.000
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	60.000	- Chi vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư XD CB (bổ sung có mục tiêu)	410.000
		- Chi sự nghiệp Môi trường	47.438
III/ Thu bổ sung từ NS cấp trên	8.977.129	- Dự phòng ngân sách	97.267
- Bổ sung cân đối ngân sách	8.567.129	- Các khoản chi còn lại (trong đó có tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định)	4.595.617

- Trợ cấp có mục tiêu	410.000		
+ Bổ sung đảm bảo nhiệm vụ chi			
+ Bổ sung xây dựng cơ bản			
Tổng cộng	9.193.129	Tổng cộng	9.193.129